TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 15/3/2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
1. Ông **Hà Văn Tiên**
2. Bà **Phạm Thị Huệ**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Ông **Bùi Đức Thịnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 50/2017/TLST-DS ngày 17/10/2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-DS ngày 07/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 23/02/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A
Địa chỉ: Tháp …, số 35 Hàng Vôi, phường L, quận H, Hà Nội
Người dại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ T– Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trình K Th – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Ninh Thuận. (Theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-PC ngày 28/10/2016).
Ông Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn T V – Phó giám đốc (theo Quyết định ủy quyền số 01/2016/QĐ-BIDV-NT ngày 28/10/2016) và ông Phạm T Đ Kh – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ. (theo Quyết định ủy quyền số 1673/QĐ-BIDV-NT ngày 01/9/2017). (có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Trương T T, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Từ A D, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn K, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm T Đ Kh trình bày: Ngày 19/02/2016, bà Trương T T có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Ninh Thuận (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số L23901/2016/HĐ. Cụ thể như sau: Số tiền vay: 40.000.000 đồng; Thời gian vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất vay ban đầu: 09%/năm; Lãi suất vay hiện nay: 11,3% năm; Người có nhiệm vụ trả nợ chung: Ông Từ A D; Kỳ hạn trả nợ: Hàng tháng; Số tiền trả nợ hàng tháng: 840.000 đồng. Sau khi vay, bà T đã trả nợ gốc là 4.106.362 đồng; trả nợ lãi là 1.063.638 đồng. Sau đó bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi các văn bản thông báo nợ đến hạn, nợ quá hạn cho bà T tuy nhiên bà T cố tình giấu địa chỉ, không làm việc, không hợp tác với Ngân hàng trong việc trả nợ vay. Hiện tại khoản vay của bà T được xác định là nợ xấu theo quy định tại Điều 3 phụ lục về xác định nợ xấu ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Nay Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải buộc bà Trương T T và người có nghĩa vụ trả nợ chung ông Từ A D có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 43.481.875 đồng, cụ thể: nợ gốc: 35.893.638 đồng; nợ lãi: 7.588.237 đồng. Bà T và ông D phải tiếp tục trả lãi, phí phạt chậm trả phát sinh đối với số nợ trên tính từ ngày 15/3/2018 đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập bà Trương T T là bị đơn, ông Từ A D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T, ông D đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 43.481.875 đồng, cụ thể: nợ gốc: 35.893.638 đồng; nợ lãi: 7.588.237 đồng theo quy định của pháp luật. Bà T và ông D phải tiếp tục trả lãi, phí phạt chậm trả phát sinh đối với số nợ trên tính từ ngày 15/3/2018 đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện bị đơn bà Trương T T và người có nghĩa vụ liên quan ông Từ A D là người có nghĩa vụ trả nợ chung cùng trú tại Khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay tín chấp tại Ngân hàng số tiền tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: L23901/2016/HĐ ký ngày 19/02/2016 giữa Ngân hàng và bà T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự (*Hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng*). Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (*Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ...*) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định: Hợp đồng tín dụng số L23901/2016/HĐ ký kết ngày 19/02/2016 giữa Ngân hàng với bà T trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, không bị pháp luật cấm. Do vậy, có căn cứ khẳng định bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 43.481.875 đồng (*Tạm tính đến ngày 15/3/2018*). Cụ thể: Nợ gốc: 35.893.638 đồng; Nợ lãi: 7.588.237 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà T, ông Từ A D là người có nhiệm vụ trả nợ thay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi như trên. Xét thấy, quá trình sử dụng vốn vay của Ngân hàng bà T và ông D vi phạm cam kết đã thỏa thuận giữa các bên, bà T chỉ trả nợ gốc là 4.106.362 đồng; trả nợ lãi là 1.063.638 đồng, sau đó không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào,

mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà T và ông D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 43.481.875 đồng (*Tạm tính đến ngày 15/3/2018*). Cụ thể: Nợ gốc: 35.893.638 đồng; Nợ lãi: 7.588.237 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà T và ông D phải tiếp tục trả lãi, phí phạt chậm trả phát sinh đối với số nợ trên tính từ ngày 15/3/2018 đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí đã thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét thấy, đề nghị này của đại diện Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Trương T T và người có nghĩa vụ liên quan ông Từ A D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ A đối với bị đơn bà Trương T T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ A D.

Buộc bà Trương T T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ A D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 43.481.875 đồng (tạm tính đến ngày 15/3/2018). Cụ thể: nợ gốc: 35.893.638 đồng; nợ lãi: 7.588.237 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Ninh Thuận có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trương T T và ông Từ A D chậm trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì bà T và ông D phải trả lãi đối với số tiền trả chậm trên số tiền 43.481.875 đồng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng L23901/2016/HĐ ký kết ngày 19/02/2016 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

3. Về án phí: Bà Trương T T và ông Từ A D phải chịu 2.174.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Ninh Thuận số tiền 1.035.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012036, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi Cục THA huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng